

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn A, sinh năm 1955; địa chỉ cư trú: 1 Rue Des Tamanous, Nouméa Calédoie, Cộng hòa Pháp.

*Bị đơn:* Bà Cháng Ngọc C, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Tổ 09, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn A và bà Cháng Ngọc C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn A và bà Cháng Ngọc C cùng tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Ông Nguyễn A và bà Cháng Ngọc C cùng xác định không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và công nợ chung:* Ông Nguyễn A và bà Cháng Ngọc C cùng xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Ông Nguyễn A chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Nguyễn A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005185 ngày 04/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho ông Nguyễn A số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Ma Hồng Thắng**